

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 01-3-2021
V/v “ Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Ngọc Diễm;
Bà Cao Thị Ngọc Hà;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính VNTHV

Địa chỉ: Số 9 ĐVB, phường 12, quận 4 , TPHCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, sinh năm 1972. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Minh Kiều, theo văn bản ủy quyền số 121/UQ-VH.20 ngày 25/9/2020 của Công ty tài chính VNTHV.

Ông Kiều ủy quyền lại cho bà Tô Thị Mộng V, sinh năm 1992. Địa chỉ: A8-28 đường số 2, KDC 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Theo văn bản ủy quyền số 01/UQTA-VH.20 ngày 08/12/2020 của Công ty tài chính TNHH MTV Ng hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Bà Vàng có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thu Ng, sinh năm 1981. Vắng mặt

Nơi cư trú: BHN, phường BT, quận BT, TPCT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền cho nguyên đơn bà Tô Thị Mộng V trình bày:*

Vào ngày 20/01/2016 bà Phạm Thị Thu Ng có ký hợp đồng tín dụng số 20160118-102027-2838 với Công ty tài chính VNTHV vay số tiền 20.988.301đồng với lãi suất thỏa thuận 4.58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận bà Ng có thanh toán số tiền gốc và lãi là 40.185.000đồng, trả lãi chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.302.000đồng, tháng cuối cùng trả 2.427.000đồng. Bắt đầu từ ngày 01/3/2016. Quá trình thanh toán bà Ng đã trả được 20 lần với tổng số tiền 27.342.000đồng (gồm gốc và lãi), số tiền này tương đương với 21 kỳ trả nợ. Đến nay bà Ng đã không thực hiện đúng cam kết. Nhiều lần nguyên đơn liên hệ để nhắc nợ tuy nhiên bà Ng đã không nghe điện thoại nên nguyên đơn gửi đơn đến tòa án yêu cầu giải quyết buộc bị đơn là bà Phạm Thị Thu Ng có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ từ ngày 21/3/2018 đến hôm nay (01/3/2021) là 12.843.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.179.817đồng và tiền lãi 2.663.183đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/3/2021) là 12.843.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.179.817đồng với tiền lãi 2.663.183đồng), và tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự hiện hành.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Thu Ng, Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không thể hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - Công ty tài chính VNTHV khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Thu Ng; Trú tại: BHN, phường BT, quận BT, TPCT thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 20160118-102027-2838 ngày 20/01/2016. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào các quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

*Về nợ: Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xác định: Bị đơn bà Phạm Thị Thu Ng có ký kết đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160118-102027-2838 ngày 20/01/2016 để vay của Công ty tài chính VNTHV số tiền: 20.988.301đồng. Bị đơn đã được giải Ng số tiền trên và trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 27.342.000đồng (gồm tiền gốc là 10.808.484 và lãi 16.533.516) đồng, dư nợ đến nay tổng số tiền gốc và lãi bị đơn còn nợ nguyên đơn là 12.843.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.179.817đồng và tiền lãi 2.663.183đồng).

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng số 20160118-102027-2838 ngày 20/01/2016. Căn cứ vào Điều 7, mục 7.1 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng nêu trên, nên nguyên đơn thu hồi nợ đối với bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160118-102027-2838 ngày 20/01/2016, cụ thể số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (01/3/2021) nguyên đơn yêu cầu là: 12.843.000đồng (trong đó tiền gốc là 10.179.817đồng và tiền lãi 2.663.183đồng). Đồng thời bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán sau

ngày xét xử sơ thẩm (01/3/2021), với mức lãi suất là 20%/năm. Không theo hợp đồng tín dụng đã ký. Xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn là phù hợp và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty tài chính VNTHV đối với bị đơn bà Phạm Thị Thu Ng về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Phạm Thị Thu Ng có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính VNTHV tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/3/2021) là 12.843.000đ (mười hai triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng) (trong đó tiền gốc là 10.179.817đ (mười triệu một trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm mười bảy)đồng và tiền lãi 2.663.183đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn một trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/3/2021) bị đơn – bà Phạm Thị Thu Ng tiếp tục trả lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất là 20%/năm cho đến khi trả dứt số nợ cho nguyên đơn.

Về thời gian và phương thức trả nợ: Do Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thủy giải quyết theo thẩm quyền.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Thu Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 642.150 đồng (sáu trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm năm mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 321.000 đồng theo biên lai thu số 004724 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/3/2021). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hải